

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 247/2021/TLST-việcHNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1993;

2. Anh Nguyễn Thành D; Sinh năm: 1993;

Cùng địa chỉ: Số 32/65/20, đường Đỗ Đức Dục, tổ dân phố số 4, phường MT, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2014 tại UBND xã MT, huyện Từ Liêm (*nay là phường MT, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội*). Quá trình chung sống, chị Th và anh D thường xuyên mâu thuẫn, to tiếng với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị Th và anh D đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để cải thiện tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết

quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị Th và anh D đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Chị Th và anh D xác định không còn tình cảm vợ chồng, cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Chị Th và anh D đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 09/11/2018. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Th tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 7 năm 2021, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Hà M, sinh ngày 12/8/2014 và cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 09/11/2018. Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Th tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm*

ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận chị Th đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm (*Biên lai số 033703, ngày 16/7/2021*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lệ Thủy